

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 77

GIẢI THÍCH PHẨM SÁU MƯƠI MỐT (Tiếp): TRONG MỘNG KHÔNG CHỨNG

KINH: Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tướng Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như tướng hư không là tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Nay Tu-bồ-đề! Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng gì.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Có phải có nhân duyên mà như tướng Bát-nhã Ba-la-mật, tướng các pháp cũng như vậy chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy! Đúng vậy! Như tướng Bát-nhã Ba-la-mật, tướng các pháp cũng như vậy. Vì sao? Vì tướng các pháp là tướng lìa, là tướng không, vì nhân duyên ấy, như tướng Bát-nhã Ba-la-mật, tướng các pháp cũng như vậy, đó là tướng lìa, tướng không.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp hết thấy pháp lìa, hết thấy pháp hết thấy pháp không, làm sao biết chúng sanh hoặc nhớ, hoặc sạch? Bạch đức Thế Tôn! Pháp tướng lìa không nhớ, không sạch; pháp tướng không, không nhớ không sạch; pháp tướng lìa, tướng không, không thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng lìa tướng không không có pháp có thể thủ đắc. Bạch đức Thế Tôn! Trong tướng lìa, tướng không không có Bồ-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch đức Thế Tôn! Tôi làm sao hiểu được nghĩa Phật nói.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, chúng sanh từ lâu xa hành theo tâm chấp ngã, ngã sở chăng?

- Đúng vậy! Bạch Thế Tôn. Chúng sanh từ lâu xa hành theo tâm chấp ngã, ngã sở.

- Ý ông nghĩ sao, tướng tâm chấp ngã, ngã sở ấy là xa lìa, là “không”

chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Tướng tâm chấp ngã, ngã sở ấy, là xa lìa, là không.

- Ý ông nghĩ sao, do tâm chấp ngã, ngã sở mà chúng sanh qua lại trong đường sanh tử chăng?

- Đúng vậy! Bạch Thế Tôn. Do tâm chấp ngã, ngã sở mà chúng sanh qua lại trong đường sanh tử.

- Đúng như vậy, Tu-bồ-đề! Vì chúng sanh qua lại trong đường sanh tử nên biết có cấu uế phiền não. Nếu chúng sanh không có tâm chấp ngã, ngã sở, không có tâm nhiễm trước thì chúng sanh ấy không còn qua lại trong đường sanh tử; nếu không qua lại trong đường sanh tử, thì biết không có cấu uế phiền não. Như vậy, chúng sanh có được thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tập hành như vậy là không tập hành theo sắc, thọ, tưởng, hành, thức; là không tập hành theo bốn niệm xứ cho đến tám thánh đạo phần; là không tập hành nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; là không tập hành mười trí lực cho đến trí Nhất thiết chủng của Phật. Vì sao? Vì pháp ấy không thể có được, cũng không có chỗ tập hành, cũng không có pháp tập hành. Bồ-tát tập hành như vậy, hết thấy thế gian người, trời, A-tu-la không thể hàng phục được. Bồ-tát ấy, hết thấy Thanh văn, Bích-chi Phật không thể sánh kịp. Vì sao? Vì nơi trú xứ không thể sánh kịp, đó là Bồ-tát vị. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ấy tập hành tâm tương ứng với Nhất thiết trí nên không có ai có thể sánh kịp. Tu-bồ-đề! Bồ-tát tập hành như vậy mau gần Nhất thiết trí.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, nếu chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề đều được làm thân người, được làm thân người rồi, đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ suốt đời cúng dường, tôn trọng, tán thán các chúng sanh ấy, rồi đem thiện căn ấy hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên đó được phước nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Chẳng bằng kẻ thiện nam, người thiện nữ ở giữa đại chúng diễn nói, chỉ bày, phân biệt, khai triển Bát-nhã Ba-la-mật và nhớ nghĩ đúng đắn, thực hành ứng hợp Bát-nhã Ba-la-mật, phước đó rất nhiều. Cho đến đối với chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, chúng sanh ở trong cõi Diêm-phù-đề cùng một lúc đều được làm thân người, được làm thân người rồi, nếu có

kẻ thiện nam, người thiện nữ dạy họ tu mười thiện đạo, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, dạy họ khiến được đạo Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, dạy họ khiến được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi đem thiện căn ấy hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, kẻ thiện nam, người thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn!

Phật dạy: Chẳng bằng kẻ thiện nam, người thiện nữ đem Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, vì chúng sanh thuyết giảng, chỉ bày, phân biệt, soi sáng, khai triển và chẳng lìa Nhất thiết trí, được phước rất nhiều. Cho đến đối với chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới cũng lại như vậy. Bồ-tát ấy, không xa lìa tâm tương ứng với Nhất thiết trí, thì đạt đến bờ mé hết thủy phước điền. Vì sao? Vì trừ Phật ra không có pháp nào khác sánh bằng thế lực của Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát khi tu Bát-nhã, đối với hết thủy chúng sanh khởi tâm đại từ, thấy chúng sanh đi đến chỗ chết mà khởi tâm đại bi; khi tu đạo vui vẻ sanh tâm đại hỷ, không có ý tưởng phân biệt, liền được đại xả. Tu-bồ-đề! Ấy là đại trí sáng suốt của Bồ-tát. Đại trí sáng suốt là sáu Ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Các thiện nam tử ấy, tuy chưa làm Phật mà có thể vì chúng sanh làm ruộng phước lớn, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không thoái chuyển. Được thọ nhận sự cúng dường, y phục, ăn uống, đồ nằm, giường chiếu, thuốc chữa bệnh và các thứ cần để nuôi sống, tập hành tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, nhớ nghĩ tới ân thí chủ, có thể báo đáp, chóng gần Nhất thiết trí. Vì thế, nên nếu Bồ-tát muốn không hư phí của thí chủ trong quốc độ, muốn chỉ bày con đường ba thừa cho chúng sanh, muốn vì chúng sanh làm ánh sáng lớn, muốn vớt chúng sanh ra khỏi lao ngục ba cõi, muốn cho chúng sanh con mắt sáng, thì nên thường tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Khi tập hành Bát-nhã Ba-la-mật nếu muốn giảng nói, thì chỉ giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật; giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật rồi thường nhớ nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật; thường nhớ nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật rồi, thường thực hành Bát-nhã Ba-la-mật không để cho ý niệm khác khởi lên, ngày đêm siêng tập hành niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, không ngừng, không nghỉ. Thí như kẻ sĩ phu, chưa từng được ngọc ma-ni, lúc sau mới được, được rồi rất vui mừng nhảy nhót, sau đó lại mất đi, liền rất ưu sầu thương nhớ nghĩ ngọc ma-ni ấy, nghĩ rằng: “Ta vì sao bỗng chốc mất của báu lớn ấy.” Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như vậy, thường nhớ nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật, tâm không lìa Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tánh của hết thấy ý niệm tự “xa lìa”, tánh của hết thấy ý niệm tự “không”, làm sao Bồ-tát tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không lìa ý niệm tương ứng với Nhất thiết trí? Trong pháp “xa lìa” và “không” ấy, không có Bồ-tát, không có ý niệm, không có tương ứng Nhất thiết trí?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát biết tánh của hết thấy pháp tự xa lìa, tánh của hết thấy pháp tự không, chẳng phải Thanh văn, Bích-chi Phật làm, cũng chẳng phải Phật làm. Biết tương các pháp là thường trú, pháp trụ, pháp vị, như như thật tế, ấy gọi là Bồ-tát tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không xa lìa tâm niệm tương ứng với Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tánh Bát-nhã Ba-la-mật tự xa lìa, tự không, không thêm, không bớt.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu tánh Bát-nhã Ba-la-mật tự xa lìa, tự không, thì làm sao Bồ-tát cùng với Bát-nhã Ba-la-mật được Vô thượng Chánh Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát với Bát-nhã Ba-la-mật không thêm, không bớt. Vì sao? Vì như như, pháp tính, thật tế không thêm, không bớt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải một, chẳng phải khác. Nếu Bồ-tát nghe nói tương Bát-nhã Ba-la-mật như vậy mà tâm không kinh, không thối mất, không sợ, không hãi, không nghi, thì nên biết Bồ-tát ấy tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên biết Bồ-tát ấy chắc chắn trú trong địa vị chẳng thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật không, không có gì của chính nó, tương không kiên cố ấy là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Lìa “không” lại có pháp tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Lìa Bát-nhã Ba-la-mật tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Sắc tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức, tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Sáu Ba-la-mật tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Tướng sắc không, hư dối không thật, không có gì của chính nó, tướng không kiên cố, tướng sắc như như, pháp tánh, pháp vị, thật tế tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung không, hư dối không thật, không có gì của chính nó, tướng không kiên cố, như như, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp ấy đều không tập hành Bát-nhã Ba-la-mật thì làm sao tập hành, gọi là Bồ-tát tập hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, ông thấy riêng có pháp tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng?

- Thưa không, bạch đức Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Ông thấy chỗ khả hành Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát chẳng?

- Thưa không, bạch đức Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Pháp mà ông không thấy, pháp ấy có thể có được chẳng?

- Thưa không, bạch đức Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Nếu pháp không thể có được, pháp ấy sẽ sinh ra chẳng?

- Thưa không, bạch đức Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Ấy gọi là Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn, Bồ-tát thành tựu nhẫn ấy, thì được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Ấy gọi là trí không ngại, không sợ của chư Phật. Bồ-tát tập hành pháp ấy một cách siêng năng, tinh tấn, nếu không được trí lớn, trí Nhứt thiết chủng tức là trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không có lẽ ấy. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy từ khi được Vô sanh pháp nhẫn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không giảm, không thối.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Tướng các pháp là vô sinh, ở trong đó được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Tướng các pháp sinh, ở trong đó được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch Thế Tôn! Tướng các pháp chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh ở trong đó được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

- Không phải, Tu-bồ-đề!

Bạch Thế Tôn! Vậy các Bồ-tát làm sao biết các pháp mà được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

- Thưa không, bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không thấy pháp có người được và chỗ được.

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy.

Nếu Bồ-tát khi đối với hết thảy pháp không có sở đắc gì, thì không nên nghĩ rằng ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc dùng việc ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ấy gọi là chỗ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát tập hành Bát-nhã Ba-la-mật không có các ức tướng phân biệt. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật không có các ức tướng phân biệt.

LUẬN: Hỏi: Trên đã nói mỗi mỗi tướng Bát-nhã, sao nay còn hỏi lại?

Đáp: Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu đệ nhất, nghe không chán, không có khi nào đủ, không có tướng nhất định nên không nên nạn hỏi. Như đại Bồ-tát ở ngôi thập trụ đối với Bát-nhã Ba-la-mật còn chưa đầy đủ, huống gì Tu-bồ-đề là hạng người Tiểu thừa!

Lại nữa, nghe trên kia mỗi mỗi khen ngợi Bát-nhã là cha, là mẹ v.v... thế nên hỏi lại. Phật nhân Tu-bồ-đề hỏi, nên vì các chúng sanh khác nói rộng tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề gọi tướng hư không là tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Như tướng hư không không có sắc, không có tướng phi sắc; Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, không có tướng gì của chính nó. Tu-bồ-đề lại hỏi: Vả chẳng có nhân duyên mà tướng các pháp như tướng Bát-nhã chăng? Phật đáp: Có, vì hết thảy pháp rốt ráo không, rốt ráo lìa tướng, nên nói như tướng Bát-nhã Ba-la-mật, hết thảy pháp cũng vậy. Tu-bồ-đề gạn hỏi: Nếu hết thảy lìa tướng, không tướng thì làm

sao biết có nhớ có sạch, làm sao Bồ-tát được đạo Vô thượng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, chúng sinh từ lâu xa hành theo tướng ngã, ngã sở; theo nghĩa của Phật nói: Như ngã, ngã sở rốt ráo không có, vì chúng sinh điên đảo, si cuồng chấp có nên sinh các phiền não, nhân các phiền não nên có nghiệp, nhân nghiệp nên qua lại trong đường sinh tử; các việc ấy rốt ráo không. Vì sao? Vì ngã không có, nên tâm ngã sở hư dối; tâm ngã sở hư dối nên các pháp nhân quả khác, triển chuyển đều hư dối. Nếu do thật trí tuệ Bát-nhã Ba-la-mật quán năm uẩn vô thường, khổ, không, vô ngã, lìa tự tướng, tự tướng không, từ xưa nay rốt ráo không sinh. Bấy giờ tâm chấp ngã, ngã sở tiêu diệt; như mặt trời xuất hiện, các bóng tối đều mất. Vì tâm chấp ngã, ngã sở diệt nên các phiền não diệt; vì các phiền não diệt nên nghiệp duyên cũng diệt; vì nghiệp duyên diệt nên việc qua lại trong đường sinh tử chấm dứt; ấy gọi là tịnh.

Tuy tướng hết thấy pháp đều không, nhưng cũng do nhân duyên như vậy nên có sạch có nhớ. Khi ấy Tu-bồ-đề suy nghĩ, trừ lượng lời Phật xong, bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát hành như vậy thật không hành sắc ... Vì sao? Vì Bồ-tát không thủ đắc tướng tập hành, chỗ tập hành, người tập hành. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tập hành được như vậy thì hết thấy trời, người, thế gian không ai hàng phục được. Người thế gian đều chấp trước giả danh, còn hành giả thì tu hành thật pháp, cho nên không thể hàng phục. Người thế gian chấp đắm vào mọi thứ hư dối, điên đảo và quả báo hư dối, còn Bồ-tát đối với rốt ráo không, còn không chấp trước, huống gì các các pháp khác! Như vậy làm sao hàng phục được?

Trời, người, A-tu-la, thế gian là hạng người có trí tuệ trong ba đường thiện, nên nói không thể hàng phục. Lại nữa, hết thấy Thanh văn, Bích-chi Phật là không thể sánh kịp, đây là hạng ở trên ba đường thiện, là y cứ nơi người chưa đắc đạo mà nói, còn trong đây nói người đắc đạo không thể sánh kịp. Lý do không thể sánh kịp là khi Bồ-tát vào pháp vị thì hết thấy ma, kẻ ma xui khiến không thể làm nào hại. Bồ-tát ấy thường tập hành tâm tương ứng Nhất thiết trí, gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì không chấp trước hết thấy pháp, thường chứa nhóm hết thấy pháp trợ đạo, nên Phật chấp thuận lời kia mà khen ngợi.

Phật muốn đem trí tuệ như vậy, vì người khác nói, nên trước tán thán hạnh tự lợi của Bồ-tát, nay vì lợi tha, phân biệt quả báo phước đức nên hỏi Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề đều được làm thân người như trong kinh này nói rộng, cho đến tâm tương ứng

với Nhất thiết trí là vượt trên hết thủy ruộng phước. Trong đây nói nhân duyên rằng: Nếu Bồ-tát tự tu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng dạy người khác tu thì vị ấy đối với hết thủy ruộng phước có thể đạt đến bờ mé nó.

Ruộng phước là từ Tu-đà-hoàn cho đến Phật. Bồ-tát có thể thực hành như Bát-nhã nói, thì được làm Phật; các phước đức thiện pháp khác vì là Bát-nhã Ba-la-mật, nên đều cùng tận, còn Bát-nhã Ba-la-mật không thể cùng tận.

Kinh nói: Không có phước đức nào khác bằng thế lực của Bồ-tát, khi Bồ-tát tu hành Bát-nhã, được các nhân lực đối với các pháp bình đẳng; được bình đẳng nhân nên tuy tu hành “không”, cũng có thể tu bốn tâm vô lượng. Trong bốn tâm vô lượng, tâm đại bi là gốc của đại thừa, thấy chúng sinh đi đến cái chết như người tù bị giết, các Bồ-tát có thể phát sinh sáu Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng, nên tuy chưa được đạo Vô thượng, đã là ruộng phước cho hết thủy chúng sinh. Thế nên nói: Bồ-tát nếu muốn không luống uổng khi ăn của thí chủ trong nước, hãy nên học Bát-nhã Ba-la-mật. Không luống uổng khi ăn là có thể báo đáp ơn thí chủ, có thể phát sinh đạo, có thể làm cho phước đức của thí chủ không cùng tận cho đến vào Niết-bàn. Nếu chỉ bày đạo ba thừa cho chúng sinh, chỉ bày Nhất thiết trí rất sáng cho chúng sinh, cũng muốn kéo chúng sinh ra khỏi bốn trời buộc trong ngục ba cõi, muốn chúng sinh được năm mắt, phải nên thường tu niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Niệm tương ứng tức là tâm Bát-nhã. Nếu tập hành tâm Bát-nhã thì nếu có nói gì thì chỉ nói Bát-nhã Ba-la-mật mà thôi.

Phật sắc dạy đệ tử, nếu hòa hợp cộng trú thường nên hành hai việc: một là Hiền Thánh im lặng; hai là thuyết pháp. Hiền Thánh im lặng là tâm Bát-nhã; thuyết pháp là thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Người ấy từ tâm Bát-nhã phát xuất, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật; thuyết Bát-nhã Ba-la-mật rồi trở lại vào trong Bát-nhã, không để cho tâm khác, lời khác xen vào, ngày đêm thường tu như vậy không ngừng, không nghỉ như vậy sẽ được công như trước nói. Phật muốn làm cho việc ấy rõ ràng nên nói thí dụ: Như người nghèo mất của báu có giá trị lớn, thường nhớ mãi không thôi, Bồ-tát cũng như vậy, không rời tâm Nhất thiết trí, thường tu Bát-nhã Ba-la-mật không ngừng, không nghỉ.

Bấy giờ Tu-bồ-đề nghe việc ấy liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thủy tâm niệm đều không, làm sao Bồ-tát không rời niệm Nhất thiết trí? Vì trong không, Bồ-tát không thể có được, Nhất thiết trí cũng không thể có được?

Phật đáp: Nếu Bồ-tát biết hết thủy pháp xa rời tự tánh, chẳng phải

Thanh văn, Bích-chi Phật làm ra, cũng chẳng Phật làm ra, mà từ nhân duyên xuất sinh các pháp tướng như như, thật tế thường trụ thế gian, tức là Bồ-tát không rời hạnh Bát-nhã Ba-la-mật. Phật tự nói nhân duyên, vì Bát-nhã Ba-la-mật không, xa lìa, nên không thêm không bớt.

Tu-bồ-đề nghe như vậy lại hỏi Phật: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật tánh không, làm sao Bồ-tát hợp cùng Bát-nhã được đạo Vô thượng? Phật theo câu hỏi của Tu-bồ-đề mà nói rằng: Nếu Bồ-tát hợp cùng Bát-nhã Ba-la-mật thì không thêm không bớt; vì các pháp như như, pháp tánh, thật tế, không thêm không bớt nên Bát-nhã Ba-la-mật không thêm không bớt. Bát-nhã tức là các pháp như như, pháp tánh, thật tế; như như, pháp tánh, thật tế tức là Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Như như như, pháp tánh, thực tế chẳng phải một, chẳng phải khác, Bát-nhã cũng như vậy. Pháp thế gian chẳng phải một tức là hai, chẳng khác tức là một, còn Bát-nhã Ba-la-mật không như vậy, nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng vô biên. Vì không, vô tướng, vô tác nên không thêm không bớt; nếu Bồ-tát ngộ được tính Không thêm không bớt ấy, thì chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát nghe việc ấy mà thông suốt, không chướng ngại vào trí tuệ Phật, nên tuy chưa làm Phật nhưng nhờ tín lực mà đối với Phật pháp cũng không nghi, không kinh, không sợ. Vì sao? Vì kẻ phàm phu tâm chấp ngã nên có sợ, Bồ-tát dứt hết ngã tưởng nên không sợ, nên biết Bồ-tát ấy an trụ địa vị chẳng thoái chuyển, cũng có thể hành đúng Bát-nhã.

Tu-bồ-đề nghe nói Bồ-tát hành đúng Bát-nhã nên lại hỏi Phật: Bát-nhã Ba-la-mật quán hết thấy đều không, không bền chắc, tướng không ấy là hành Bát-nhã chăng? - Phật đáp: Không phải. Vì sao? Vì nếu pháp không, không có, làm sao hành Bát-nhã? - Lìa pháp không ấy lại riêng có pháp hành Bát-nhã chăng? - Phật đáp: Không phải. Vì sao? Vì nếu hết thấy pháp không, vô tướng, vô tác làm sao lìa không lại có pháp khác, thế nên đáp không phải. Tu-bồ-đề nghe nói “không” chẳng phải hành Bát-nhã; lìa “không” chẳng phải hành Bát-nhã; hết thấy pháp đều thu nhiếp ở trong Bát-nhã, nay chỉ hỏi Bát-nhã tập hành Bát-nhã chăng? - Pháp không tự tập hành, phải do pháp khác tập hành, nên đáp “không”.

Lại hỏi lìa Bát-nhã lại riêng có pháp tập hành Bát-nhã chăng? Phật đáp: Không. Vì sao? Vì hết thấy pháp thu nhiếp ở trong Bát-nhã, không thể riêng có pháp tập hành Bát-nhã. Từ trước lại đây lược hỏi người thực hành Bát-nhã, nay hỏi về lý do danh tự năm uẩn tập hành Bát-nhã chăng? Phật đáp: Không. Vì sao? Vì năm uẩn từ nhân duyên hòa hợp

hư dối, không tự tại không có tướng “tác vi”, làm sao tập hành được? Tu-bồ-đề lại hỏi: Nếu Bồ-tát chỉ là danh tự giả, trống không, không thật, nên không tập hành Bát-nhã, vậy Ba-la-mật và các pháp trợ đạo tập hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng? Phật đáp: Không. Vì sao? Vì như năm uẩn do hòa hợp mà có nên không thể tập hành, sáu Ba-la-mật cũng như vậy. Sắc pháp tướng không, không bền chắc; như như, pháp tính, pháp vị, pháp trụ, thật tế, các pháp ấy tập hành Bát-nhã chẳng? Phật đáp: Pháp ấy là pháp vô vi chẳng sinh chẳng diệt, tự tính thường trú nên không tập hành.

Tu-bồ-đề lại hỏi Phật: Người là danh tự giả, nên không tập hành; các pháp cũng do nhân duyên hòa hợp sinh, không có tự tính nên cũng không tập hành, vậy ai sẽ tập hành Bát-nhã? Nếu không tập hành làm sao được đạo Vô thượng? Phật đáp bằng cách hỏi ngược lại: Ý ông nghĩ sao? Vì thấy Tu-bồ-đề gấp rút tìm biết người tập hành Bát-nhã, thế nên Phật hỏi: Ông lấy mắt tuệ xem thấy có một pháp nhất định tập hành Bát-nhã chẳng? Tu-bồ-đề nhân ba cửa giải thoát được vào thật tướng các pháp, biết tướng các pháp còn không thể có được, hướng gì người tập hành? Thế nên đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Không thấy có người tập hành Bát-nhã. Phật lại hỏi: Ông thấy có chỗ Bồ-tát tập hành Bát-nhã Ba-la-mật? Tu-bồ-đề đáp: Không thấy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật, hết thấy pháp quán hoặc thường hoặc vô thường; hoặc sinh hoặc diệt đều dứt; không có một pháp có tướng nhất định gọi là Bát-nhã, làm sao nói đó là Bát-nhã Ba-la-mật!

Phật lại hỏi: Nếu ông dùng mắt tuệ không thấy pháp, vậy pháp không thấy ấy là có hay là không? Tu-bồ-đề đáp: Không. Vì sao? Vì theo Phật nói, mắt tuệ chân thật, còn mắt thịt, mắt trời hư dối, Tu-bồ-đề dùng mắt tuệ quán sát không thấy, nên đáp: Không. Phật lại hỏi: Nếu pháp không, không thể có được, pháp ấy có sinh chẳng? Tu-bồ-đề đáp: Không sinh. Pháp ấy vốn tự không có, rốt ráo không, không có gì của chính nó, Hý luận về các pháp có hay không đã diệt làm sao có sinh? Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát đối với pháp ấy thông suốt vô ngại, có tín lực, tuệ lực nên có thể an trú trong pháp ấy, ấy gọi là Vô sinh nhẫn.

Trong năm uẩn giả gọi là Bồ-tát, được pháp như vậy, ấy gọi là hành đúng Bát-nhã Ba-la-mật. Đây theo pháp thế tục nên nói, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa, trong đệ nhất nghĩa, các hý luận tức là vô sinh. Được vô sinh nhẫn ấy liền được thọ ký đạo Vô thượng. Phật dạy: Nếu Bồ-tát nhất tâm, siêng tinh tấn, không ngừng không nghỉ, hành theo Vô sinh nhẫn mà không được trí tuệ lớn, trí tuệ vô thượng, Nhất thiết trí, thì

không có lẽ đó. Vì sao? Vì như Kinh nói: Nếu không nhân không duyên thì không có quả báo, tà nhân tà duyên cũng không có quả báo, nhân duyên ít cũng không có quả báo. Bồ-tát được nhân duyên pháp nhãn như vậy, khi bỏ nhục thân sinh tử liền được thân pháp tánh sinh, trú trong quả báo thân thông của Bồ-tát, trong một lúc có thể biến hóa làm vô lượng thân, nghiêm tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sanh. Người ấy ở thân cuối cùng đầy đủ Phật pháp, ngồi đạo tràng. Đầy đủ nhân duyên chính, nếu không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không có lẽ ấy. Vì sao? Vì người ấy được pháp vô sinh nhãn, nhất tâm tiến thẳng, không có lùi bỏ. Bồ-tát chưa được vô sinh pháp nhãn, còn đắm sâu pháp thế gian, các phiền não sâu dày; tuy có thiện tâm phước đức mà mỏng manh không chứa nhóm được, nên bị phiền não ngăn che, nếu được vô sinh pháp nhãn thì không còn có việc ấy. Chưa được vô sinh pháp nhãn thì dùng sức khó khăn, thí như đi bộ; được vô sinh pháp nhãn rồi thì dùng sức rất dễ, thí như cỡi thuyền.

Thế nên các Bồ-tát quý vô sinh pháp nhãn, vì quý nên Tu-bồ-đề hỏi Phật: Được pháp vô sinh nên được thọ ký chăng? Phật đáp: Không phải. Vì sao? Vì pháp vô sinh không sinh không diệt, không có tướng được, làm sao nhân được thọ ký. Tu-bồ-đề lại hỏi: Pháp sinh được thọ ký ư? Phật đáp: Không được. Vì sao? Vì pháp sinh là hư dối, các pháp là pháp vọng ngữ tạo tác, làm sao được pháp chân thật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề lại hỏi: Pháp sinh và chẳng sinh được thọ ký chăng? Phật đáp: Không được. Vì sao? Vì cả hai đều có lỗi. Tu-bồ-đề lại hỏi: Nếu như vậy làm sao sẽ được thọ ký? Phật hỏi ngược lại: Ông lấy mắt tuệ quán sát thấy có pháp thọ ký cho hàng Bồ-tát chăng? Tu-bồ-đề đáp: Không thấy. Vì sao? Vì pháp ấy từ trước lại đây tướng tịch diệt, trong đó không có thấy và chẳng thấy, không có thọ ký và chẳng thọ ký, cũng không thấy Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có pháp để đắc cũng không có người đắc. Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có sự ước tưởng phân biệt ấy.

Hỏi: Trên đây Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát do được vô sinh nhãn nên được thọ ký chăng? Phật đáp không, sao nay Phật lại lấy lý vô sinh để đáp rằng Bồ-tát khi tu Bát-nhã không có các ước tưởng phân biệt?

Đáp: Hành giả thật do Vô sinh nhãn nên được thọ ký, nhưng Tu-bồ-đề vì hàng Bồ-tát nên lấy tâm chấp trước, tâm sở đắc để hỏi, vì vậy Phật đều đáp không. Như hết thấy pháp thật không có ngã mà Phạm-chí Bà-sa hỏi Phật có ngã chăng? Phật im lặng không đáp. Hỏi không có ngã chăng? Phật cũng im lặng không đáp. Hết thấy pháp tuy thật không có

ngã, nhưng vì Phạm-chí đem tâm chấp trước hỏi, muốn hý luận vô ngã, nên Phật không đáp.

Ý Tu-bồ-đề hỏi, biết chắc chắn có việc thọ ký nhưng không biết quán pháp gì mà được thọ ký nên hỏi. Thế nên Phật đem điều sở đắc của Tu-bồ-đề hỏi lại: Ông lấy mắt tuệ thấy nhất định có pháp thọ ký chăng? Tu-bồ-đề ở trong ba cửa giải thoát, quán pháp tánh không thấy nhất định có người thọ ký, vì tánh của các pháp là vô tướng, vô lượng. Nếu không thấy có pháp thọ ký thì làm sao sẽ có người được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề nghe người thọ ký ấy không, tâm nạn vấn liền dứt, tự hiểu rõ không nghi. Phật chấp nhận ý ông, nói: Đúng vậy, đúng vậy! Ông chẳng thấy pháp chẳng được pháp là thật. Vì sao? Vì tướng Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

-----o0o-----